

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL23B2KH Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH001102 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Kiến tập
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			7.5	7.5				7.5		7.5
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			9	9.0				9.0		9.0
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			9	9.0				9.0		9.0
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			8.5	8.5				8.5		8.5
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			8.5	8.5				8.5		8.5
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			9	9.0				9.0		9.0
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			8.5	8.5				8.5		8.5
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976			8.5	8.5				8.5		8.5
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			8.5	8.5				8.5		8.5
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			8.5	8.5				8.5		8.5
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			8.5	8.5				8.5		8.5
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			8.5	8.5				8.5		8.5
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			7.5	7.5				7.5		7.5
14	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			6	6.0				6.0		6.0
15	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			8.5	8.5				8.5		8.5
16	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			9	9.0				9.0		9.0
17	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			8.5	8.5				8.5		8.5

Châu Đốc, ngày 30 tháng 10 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn